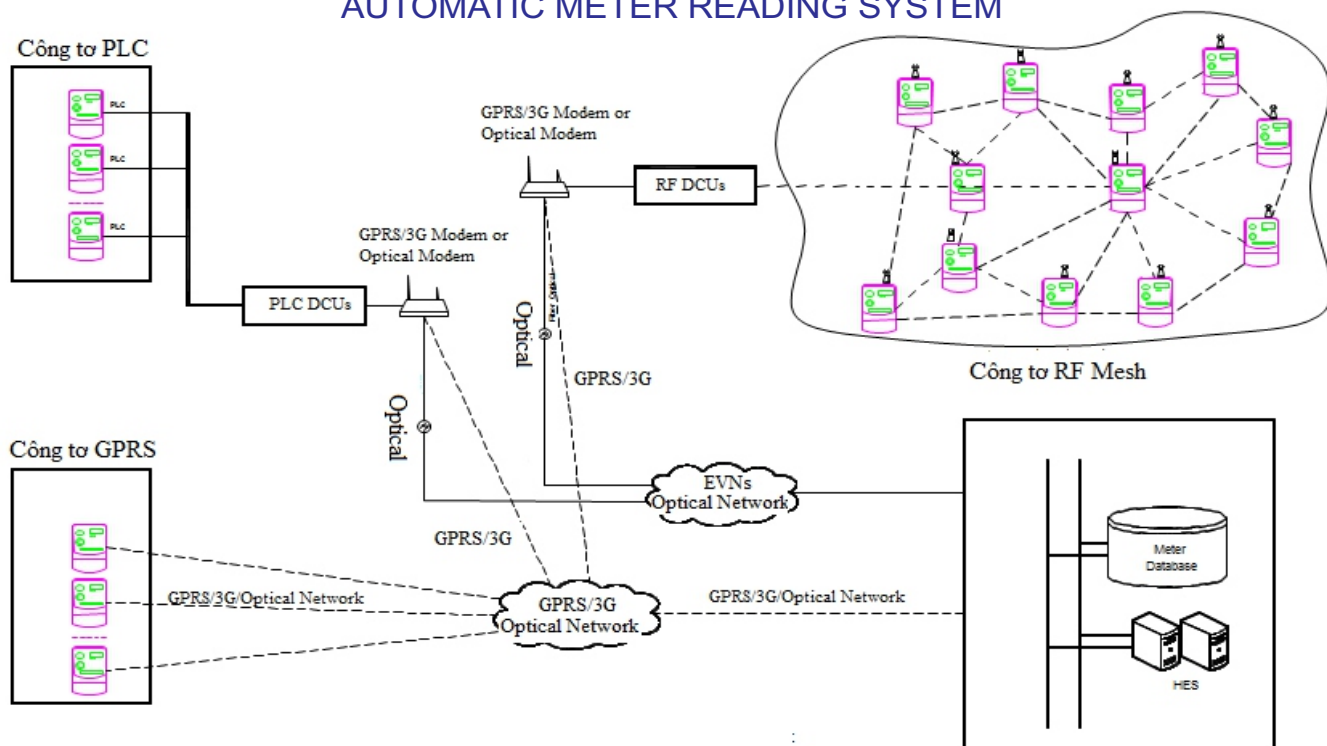


CE-14

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA NHIỀU GIÁ
SINGLE PHASE MULTI TARIFF ELECTRONIC METER



MÔ HÌNH HỆ THỐNG THU THẬP DỮ LIỆU TỰ ĐỘNG **AUTOMATIC METER READING SYSTEM**



CE-14

CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ 1 PHA NHIỀU GIÁ SINGLE PHASE MULTI TARIFF ELECTRONIC METER

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Điện áp danh định Un (Dải hoạt động)	220V; 230V (±20%Un)	
Dòng điện cơ sở Ib	5(80)A	5(10)A
Tần số	50Hz ±2.5Hz	
Hằng số công tơ	1000xung/kWh 1000xung/kvarh	5000xung/kWh 5000xung/kvarh
Cấp chính xác	Hữu công Cl.1 Vô công Cl.2	Hữu công Cl.0.5S Vô công Cl.2
Tiêu chuẩn	IEC 62052-11; IEC 62053-21, 22, 23; IEC 62056-21, 61 TC103/QĐ-EVN; DLN39:2019; DLN237:2021	

ĐẶC TRƯNG

- Công tơ 1 pha 2 dây
- Đo năng lượng hữu công, vô công theo hai chiều giao nhận
- Cấu trúc nhiều biểu giá
- Chốt chỉ số hóa đơn lúc 00h00 hàng ngày
- Đo các thông số điện: Hệ số công suất, V, A, Hz, kW, kvar
- 2 kênh đo để phát hiện ăn cắp điện (đổi với loại 5(80)A)
- Cảnh báo ngược chiều công suất

LƯU TRỮ VÀ HIỂN THỊ

- Dữ liệu được lưu trên bộ nhớ trên FLASHROM
- Chức năng khảo sát biểu đồ phụ tải các kênh đo, lưu trữ được hơn 150 ngày cho 4 kênh đo với chu kỳ 30 phút
- Hiển thị mã OBIS
- LED chỉ thị các cảnh báo

TRUYỀN THÔNG

- RS-485, cổng quang
- Cổng UART: Module RF-Mesh/PLC dùng cho hệ thống thu thập dữ liệu AMR

RF-Mesh: - Tần số trung tâm: 408.925MHz
- Băng thông: 50kHz
- Công suất phát: <100mW

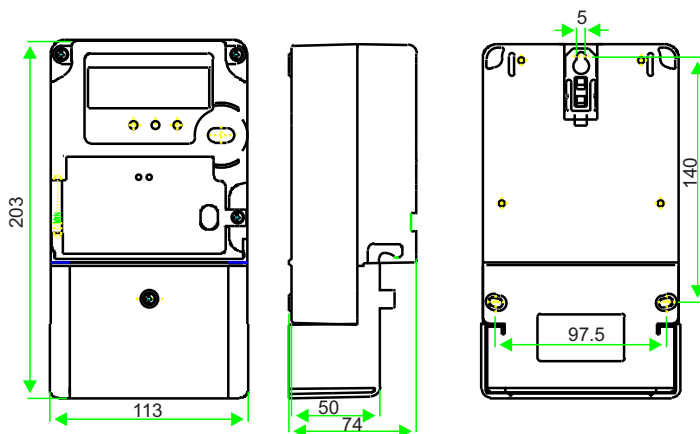
PLC: - Tần số trung tâm: 125 kHz hoặc 132kHz hoặc 406kHz

CẤP BẢO VỆ

- Vỏ công tơ: IP 51
- Cấp bảo vệ: II

KÍCH THƯỚC LẮP ĐẶT VÀ SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY

- Kích thước (mm): L203xW113xH74
- Nhiệt độ làm việc: -25°C đến +70°C
- Độ ẩm: 95%
- Trọng lượng: 0.82kg



Kích thước (Dimensions)

TECHNICAL PARAMETERS

Rate voltage Un (Operating Range)	220V; 230V (±20%Un)	
Base current Ib	5(80)A	5(10)A
Frequency	50Hz ±2.5Hz	
Meter constant	1000imp/kWh 1000imp/kvarh	5000imp/kWh 5000imp/kvarh
Class	Active Cl.1 Reactive Cl.2	Active Cl.0.5S Reactive Cl.2
Standard	IEC 62052-11; IEC 62053-21, 22, 23; IEC 62056-21, 61 TC103/QĐ-EVN; DLN39:2019; DLN237:2021	

SPECIFICATIONS

- Single phase 2 wire
- Measuring active and reactive energy in two direction
- Multiple tariff structures
- Daily billing at 00h00
- Parameter Measuring: Power factor, V, A, Hz, kW, kvar
- 2 Channels for Tamper, (only 5(80)A type)
- Warning Reversed Power Detection

DATA STORE AND DISPLAYING

- Data in FLASHROM Memory
- Load profile data of channels, can store more than 150 days for 4 channels (with period 30 minutes)
- Displaying with OBIS Code
- LED for Tamp displaying, Reversed Power displaying

COMMUNICATION

- RS-485, Optical port
- UART port: Support RF-Mesh/PLC module for AMR system

RF-Mesh: - Center frequency: 408.925MHz
- Bandwidth: 50kHz
- Radiation power: <100mW

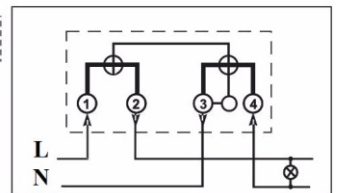
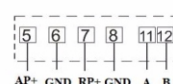
PLC: - Center frequency: 125kHz or 132kHz or 406kHz

PROTECTION

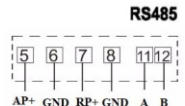
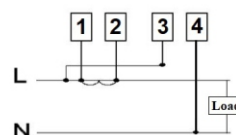
- Casing: IP 51
- Insulation class: II

DIMENSIONS AND CONNECTION DIAGRAMS

- Dimensions(mm): L203xW113xH74
- Working Temperature: -25°C upto +70°C
- Humidity: 95%
- Weight: 0.82kg



Sơ đồ đầu dây trực tiếp, loại 5(80)A
Direct meter connection diagram, 5(80)A type



Sơ đồ đầu dây gián tiếp, loại 5(10)A
Indirect meter connection diagram, 5(10)A type

GELEX ELECTRIC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

52 phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

KCN Đại Đồng - Hoàn Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(84-24) 7 3012344 (84-24) 3 6331510 gelex-electric.com ge@gelex-electric.com

GELEX ELECTRICITY JOINT STOCK COMPANY

No.52 Le Dai Hanh Street, Hai Ba Trung Ward, Hanoi, Vietnam

Dai Dong-Hoan Son Industrial Zone, Dai Dong, Bac Ninh province, Vietnam

(84-24) 7 3012344 (84-24) 3 6331510 gelex-electric.com ge@gelex-electric.com